

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HS-ST.

Ngày: 22/6/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K- TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Hương và ông Trương Quang Ngọc – Cùng là giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo: **A T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 2002 tại K; Nơi cư trú: Thôn M, xã Ng, thành phố K , tỉnh K ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Ba Na; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Kh, sinh năm 1975 và bà Y Y (đã chết); Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Y X , sinh ngày 28/3/2007 (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Y Ngu, sinh năm 1975 (là mẹ của cháu Y X) (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã Ng, thành phố K , tỉnh K .

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Thúy H; chức vụ: Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Y P , sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn M, xã Ng, thành phố K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Giữa bị cáo A T và cháu Y X có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau, nên vào khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6/2020 A T về ở tại nhà của cháu Y X tại thôn M, xã Ng , thành phố K , tỉnh K . Trong thời gian ở

nhà Y X thì bị cáo A T và cháu Y X có quan hệ tình dục với nhau 03 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Trong tháng 6/2020 (không rõ ngày) tại nhà của cháu Y X, A T và Y X cùng ôm nhau nằm ngủ trong phòng ngủ, thì A T và Y X cùng nảy sinh muốn quan hệ tình dục với nhau, nên cả hai tự cởi quần áo của mình ra và cùng thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau khoảng 5 phút thì A T xuất tinh và âm hộ của Y X.

Lần 2: Cũng với hành vi như trên, khoảng 03 ngày sau lần quan hệ tình dục thứ nhất, vào khoảng 22 giờ 00 phút buổi tối trong phòng ngủ, A T và Y X cùng nằm ôm nhau và thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau.

Lần 3: Khoảng 07 ngày sau lần quan hệ tình dục thứ hai, vào khoảng 23 giờ 00 phút buổi tối trong phòng ngủ, A T và Y X cùng nằm ôm nhau và thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau.

Khoảng tháng 8/2020, A T đưa Y X đi khám thì biết được Y X đã có thai được khoảng 02 tháng tuổi.

Kết luận giám định pháp y về tình dục số 27/TD-TTPY ngày 16/12/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh K, kết luận: Tại thời điểm giám định, Y X đang mang 01 thai 23 tuần 06 ngày sống trong tử cung.

Ngày 17/3/2021 Y X sinh con, đặt tên A G.

Kết luận giám định số 427/C09C-Đ3 ngày 13/4/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, Viện Khoa học hình sự kết luận: Cháu A G là con đẻ của Y X với A T.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKSTPKT ngày 26/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo A T về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo A T từ 36 đến 42 tháng tù. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Về trách nhiệm dân sự, các đương sự không yêu cầu, nên không đề cập.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng: Mẹ mất sớm, cha bỏ nhà đi không rõ địa chỉ, một mình bị cáo là lao động chính phải nuôi 03 người em còn nhỏ, nên bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về nuôi dạy các em.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

[1] Giữa bị cáo A Tuyên và cháu Y X có quan hệ tình cảm yêu thương nhau, nên trong tháng 6/2020 tại nhà cháu Y X thôn M, xã Ng, thành phố K, tỉnh K, bị cáo A T và cháu Y X đã 03 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau, trong khoảng thời gian này cháu Y X mới hơn 13 tuổi (Đến ngày 30/6/2020 Y X mới 13 tuổi 03 tháng 02 ngày). Hậu quả cháu Y X có thai và đã sinh con là A Gia Bảo vào ngày 17/3/2021. Bị cáo thực hiện hành vi quan hệ tình dục cháu Y X là có sự tự nguyện đồng ý của Y X, tuy nhiên vào thời gian này bị cáo đã thành niên có đủ năng lực, nhận thức về hành vi của mình, còn cháu Y X đang là trẻ em dưới 16 tuổi, chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tâm sinh lý, nên hành vi của bị cáo A T đã phạm vào tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” với 02 tình tiết định khung hình phạt là “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*làm nạn nhân có thai*” được quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về mặt tình dục và sức khỏe của cháu Y X. Do đó phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian, nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng khi xem xét quyết định hình cho bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ mất, cha bỏ đi, một mình bị cáo phải nuôi 03 em nhỏ.

[5] Trách nhiệm dân sự: Chị Y P thay mặt bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Gia đình bị hại và chị Y P không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **A T** (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt bị cáo A T : **03** (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/12/2020).

2. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/6/2021) bị cáo, bị hại, người đại diện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND Tỉnh KonTum;
- TAND Cấp cap tại Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố KonTum
- Công an Thành phố KonTum;
- Chi cục THA DS Thành phố KonTum;
- Bị cáo; người bị hại và các đương sự ;
- Người bào chữa; người đại diện của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Nguyễn Xuân Hoài